TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16-5-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Ngô Văn Đen.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Hiền;

Bà Nguyễn Kim Lên.

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Việt Xô – Thư ký tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 88/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trương Thị H. Sinh năm: 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 5, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn C. Sinh năm: 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau

Chỗ ở: Khóm 5, thị t, huyện T, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/02/2022 và các tài liệu trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Trương Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2004 bà và ông C kết hôn, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời theo quy định pháp luật. Xét thấy cuộc sống chung không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra và không hàn gắn được nên bà yêu cầu ly hôn với ông C.

Về con chung: Có 03 người con chung, cháu Nguyễn Phi A, sinh ngày 09/3/2006, Nguyễn Phi H, sinh ngày 26/02/2012, Nguyễn Phi S, sinh ngày 06/10/2015, các cháu hiện đang sống cùng với bà, khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là các cháu A, H, S, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:

Về thời điểm kết hôn, tình trạng hôn nhân, con chung đúng như lời trình bày của phía nguyên đơn.

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn C đồng ý ly hôn với bà Trương Thị H.

Về con chung: Đồng ý theo nguyện vọng của bà H, đồng ý giao 03 người con chung, cháu Nguyễn Phi A, sinh ngày 09/3/2006, Nguyễn Phi H, sinh ngày 26/02/2012, Nguyễn Phi S, sinh ngày 06/10/2015, cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là các cháu A, H, S, ông C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Nguyễn Văn C có nơi cư trú tại ấp Vàm Xáng, xã Phong Điền, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Trương Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với ông Nguyễn Văn C, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà H là người khởi kiện, ông C là người bị kiện nên xác định tư cách đương sự bà H là nguyên đơn, ông C là bị đơn theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông bà tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau vào năm 2013 đúng theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông bà được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà H xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông C và thể hiện sự quyết tâm mong muốn được ly hôn. Trường hợp nếu cho các bên tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của bà H được ly hôn với ông C.

[3] Về con chung: Ông bà có 03 người con chung, cháu Nguyễn Phi A, sinh ngày 09/3/2006, Nguyễn Phi H, sinh ngày 26/02/2012, Nguyễn Phi S, sinh ngày 06/10/2015, các cháu hiện đang sống cùng với bà, khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là các cháu A, H, S, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Ông C cũng đồng ý giao các con chung cho bà H nuôi dưỡng.

Xét thấy, Tòa án có tiến hành ghi nhận ý kiến trình bày của các cháu A, H, S có nguyện vọng được sống cùng bà H và ông C cũng đồng ý giao các con cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao các cháu A, H, S cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với sự phát triển ổn định vốn có của các cháu và đúng với quy định của pháp luật. Do bà H không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bà H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình, ông C không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 và khoản 3 Điều 68, khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử*:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị H về việc yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao 03 người con chung, cháu Nguyễn Phi A, sinh ngày 09/3/2006, Nguyễn Phi H, sinh ngày 26/02/2012, Nguyễn Phi S, sinh ngày 06/10/2015 cho bà Trương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. ông Nguyễn Văn C không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Ông Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Trương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình, bà có nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004438

ngày 22 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được chuyển thu, bà Trương Thị H không phải nộp tiếp.

Bà Trương Thị H, ông Nguyễn Văn C được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- UBND thị trấn Sông Đốc;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Ngô Văn Đen